

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00 ngày 24/12/2017, sau khi hát Karaoke tại quán S, Nguyễn Văn N cùng Lưu Văn P, Hà Hữu T, Trần Hữu B, Huỳnh Thị Thanh T rủ nhau đi đến khu vực cổng ba lỗ thuộc tổ dân phố 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum để đứng chơi. Lúc này, Phạm Tuấn D và Nguyễn Văn S cũng đi đến ngồi chơi nói chuyện với nhóm của N. Một lúc sau, Ngô Văn T cùng Đậu Thê T1 và Nguyễn Đức T2 đi đến, thấy nhóm của P đang đứng ở đây thì T có nói với nhóm của P “*chúng mày vừa đánh nhau ở đây à*” Lưu Văn P trả lời “*không*”. T nhìn thấy N đứng gần đó nên nói “*mày nhìn cái gì, mày đứng kiểu gì đấy*”. Thấy vậy, P nói với T “*thằng cháu em mới ở Hải Phòng vào, nó không biết*”. Thấy hành động của T đối với mình như vậy, N bực tức cho rằng mình bị T xúc phạm trước mặt nhiều người nên đã lấy trong túi quần bên phải ra một con dao gấp dài 22,8cm, lưỡi dài 10cm, cán dao dài 12,8cm, mũi dao nhọn mang theo từ trước, đi đến chỗ T đâm vào hông và đùi trái của T. T xông vào nắm áo N và giằng co với N thì bị N dùng dao đâm nhiều nhát vào người. Thấy T bị đâm, T1 và T2 xông vào đánh N để giải vây cho T, trong lúc giằng co, N quơ dao trúng vào mắt bên trái của T2. Thấy vậy, D và T vào can ngăn và kéo được T1, T2 ra ngoài. N vật ngã T xuống đường thì T dùng hai tay giữ được tay cầm dao của N. T1 nhặt cây gỗ dài 1,5m quay lại dọa đánh N, N thả con dao ra và bỏ chạy. Lúc này, tay T cầm con dao của N giơ lên trước mặt của P và nói “*mày xem thằng cháu mày chơi tao này*”. Sau đó, D đến bế T lên xe máy, T1 điều khiển xe đưa T xuống trung tâm y tế huyện Đ rồi chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum cấp cứu và điều trị; còn T2 quay về nhà T báo tin sau đó tự chạy xe đến trung tâm y tế huyện Đ để chữa trị vết thương. Sau khi bỏ chạy, N quay lại nhà của Lưu Văn P thu dọn hành lý rồi nói P chở đi Kon Tum, P đồng ý và rủ S đi cùng. P mượn xe mô tô của Nguyễn Văn Thủy chở N, S xuống thành phố K. Trong quá trình đi thì P điều khiển xe, N ngồi giữa S ngồi sau để không ai phát hiện ra N. Cả ba đi đường tắt ra xã Ngọc Vang, sau đó từ xã Ngọc Vang đi ra quốc lộ 14 xuống thành phố K. Khi đến Tp.K, P gọi điện cho bạn tên Vũ (*không rõ nhân thân, lai lịch*) xin ngủ nhờ qua đêm tại phòng trọ của Vũ, Vũ đồng ý, cả ba đến ngủ tại đây. Sáng ngày 25/12/2017, N thuê xe Taxi đi xuống thành phố P, tỉnh Gia Lai đón xe khách đi về thành phố T, tỉnh Thái Nguyên trốn. Ngày 25/02/2018, Nguyễn Văn N đến Công an thành phố T đầu thú sau đó được bàn giao cho Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Ngày 25 và 26/12/2017, ông Ngô Văn H (là bố đẻ của anh Ngô Văn T) và Nguyễn Đức T2 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ làm đơn trình báo sự việc.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/TgT-TTPY ngày 05/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ

thể của anh Nguyễn Đức T2 tại thời điểm giám định là 04%; vật gây thương tích: vật sắc nhọn.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT-TTPY ngày 04/01/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Ngô Văn T tại thời điểm giám định là 67,26%, làm tròn 67%; vật gây thương tích: vật sắc nhọn. Đồng thời đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định.

Ngày 27/4/2018, Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu giám định lại thương tích của Ngô Văn T.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/TgT-TTPY ngày 07/6/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Ngô Văn T tại thời điểm giám định là 70.88%, làm tròn 71%. Kết quả giám định thương tích của anh Ngô Văn T tại thời điểm giám định lại ngày 07/6/2018 cao hơn lần giám định trước là do vết thương bị di chứng (dày dính màng phổi phải).

Trong quá trình điều tra, Ngô Văn T yêu cầu bị can N bồi thường tổn hại về sức khỏe và tinh thần theo quy định của pháp luật. N đã tác động gia đình đền bù cho anh T tổng số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra đã thu giữ được 01con dao gấp bằng kim loại dài 22,8cm có lưỡi dài 10cm, cán dao dài 12,8cm, mũi dao nhọn.

Với các nội dung trên,

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 14/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn P phạm tội “*Che giấu tội phạm*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn P 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Văn N 10 (*Mười*) năm tù về tội “*Giết người*”, bị cáo Nguyễn Văn S 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội *Che giấu tội phạm*”, quyết định về phân trách nhiệm dân sự, quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 28/9/2020, bị cáo Lưu Văn P kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: bị cáo Lưu Văn P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình

sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đối với bị cáo.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung và căn cứ của việc kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và lời khai của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm thì có căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/12/2027, bị cáo Lưu Văn P là người có mặt tại khu vực Công ba lỗ thuộc Tổ dân phố 9, thị trấn Đ, huyện Đ và biết rõ bị cáo N có hành vi phạm tội là dùng dao đâm anh T, nhưng P vẫn mượn xe và chở bị cáo N bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, giải quyết vụ án. Với hành vi và hậu quả như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã tuyên bố bị cáo Lưu Văn P phạm tội: “Che dấu tội phạm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lưu Văn P thì thấy: Bản án sơ thẩm nhận định “ ... Bị cáo Lưu Văn P đóng vai trò là người rủ rê bị cáo S cùng thực hiện tội phạm... bị cáo Lưu Văn P là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” vào năm 2014” nên không cho Bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không có căn cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đối với bị cáo Lưu Văn P.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đối với các bị cáo: Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S và các Quyết định về: Trách nhiệm dân sự, Xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Lưu Văn P 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Che giấu tội phạm”. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.**

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đối với các bị cáo: Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S và các Quyết định về: Trách nhiệm dân sự, Xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV CA tỉnh Kon TumonTum;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn Đăk Hà (thay cho TB kết quả xét xử);
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến